**PHỤ LỤC 1**

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN VỀ CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP**

**Thang đo:**

1 = “Hoàn toàn không hiệu quả”

2 = “Không hiệu quả”

3 = “Bình thường”

4 = “Hiệu quả”

5 = “Hoàn toàn hiệu quả”

| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đồng ý** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tư vấn cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2 | Tư vấn cho sinh viên về chế độ, chính sách | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 3 | Hướng dẫn sinh viên đăng ký học phần từng học kỳ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 4 | Hướng dẫn sinh viên cách tìm hiểu thông tin, liên hệ công việc, đến công tác học tập và rèn luyện từ các đơn vị liên quan | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 5 | Nắm rõ các thông tin về lớp cố vấn | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | Tư vấn hướng dẫn sinh viên đăng ký, điều chỉnh kế hoạch học tập phù họp với năng lực và hoàn cảnh của sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 7 | Hướng dẫn, khuyến khích, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học; các hoạt động văn, thể, mỹ lành mạnh, bổ ích | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 8 | Định kỳ làm việc với ban cán sự lớp (01 lần/tháng) và sinh hoạt lớp theo nội dung và thời gian quy định của Nhà trường, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (nếu có yêu cầu) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 10 | Khách quan, công bằng trong công tác đánh giá hoạt động rèn luyện sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Điểm phản hồi của sinh viên = Trung bình cộng điểm đánh giá các tiêu chí  Điểm phản hồi của tập thể lớp = Trung bình cộng điểm phản hồi của sinh viên | | | | | | |

**PHỤ LỤC 2**

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KÉT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**

**CỐ VẤN HỌC TẬP**

**Thang đo:**

1 = “Hoàn toàn không hiệu quả”

2 = “Không hiệu quả”

3 = “Bình thường”

4 = “Hiệu quả”

5 = “Hoàn toàn hiệu quả”

| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đồng ý** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lập kế hoạch hoạt động cho từng học kỳ và tư vấn cho sinh viên về nội dung và chương trình đào tạo, quy chế rèn luyện và chế độ chính sách của sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2 | Tư vấn cho sinh viên về chế độ, chính sách | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 3 | Nắm thông tin cá nhân từng sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 4 | Phổ biến đầy đủ các nội dung nhà trường cần thông tin cho sinh viên, tư vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học, đăng ký học phần ở từng học kỳ một cách hợp lý | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 5 | Theo dõi tình hình kết quả học tập của sinh viên để tư vấn và điều chỉnh cho phù hợp | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | Triển khai đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp (có biên bản và danh sách điểm danh) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 7 | Thực hiện công tác đánh giá, rèn luyện sinh viên (phổ biến quy định, hướng dẫn thực hiện, chủ trì họp lớp, đánh giá kết quả rèn luyện) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 8 | Giải đáp, ghi nhận những tâm tư, nguyện vọng, góp ý của sinh viên đối với Nhà trường và hỗ trợ kịp thời các trường hợp khó khăn (nếu có) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 9 | Tư vấn nghiên cứu khoa học cho sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 10 | Cập nhật tình hình lớp thường xuyên và thông báo quy định, chính sách kịp thời cho sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Điểm tự đánh giá = Trung bình cộng điểm đánh giá các tiêu chí | | | | | | |

**PHỤ LỤC 3**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**

**CỐ VẤN HỌC TẬP CỦA PHÒNG TUYỂN SINH VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN**

**Thang đo:**

1 = “Hoàn toàn không đồng ý”

2 = “Không đồng ý”

3 = “Bình thường”

4 = “Đồng ý”

5 = “Hoàn toàn đồng ý”

| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đồng ý** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cố vấn học tập thực hiện tư vấn học tập cho sinh viên (chương trình, phương pháp, chọn ngành, hướng nghiệp; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch học tập) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2 | Cố vấn học tập thực hiện tư vấn nghiên cứu khoa học cho sinh viên thuộc chuyên ngành đào tạo | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 3 | Cố vấn học tập tổ chức sinh hoạt lớp và phổ biến đầy đủ, kịp thời các thông tin từ nhà trường | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 4 | Cố vấn học tập tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện đúng quy định | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 5 | Cố vấn học tập hỗ trợ trong việc gặp gỡ, giải đáp thắc mắc của sinh viên | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | Cố vấn học tập nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời các vấn đề phát sinh | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 7 | Cố vấn học tập hướng dẫn sinh viên liên hệ các đơn vị thuộc trường để được tư vấn phù hợp với nhu cầu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 8 | Không có sinh viên phản ánh về việc cố vấn học tập không thực hiện đúng trách nhiệm | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Điểm đánh giá = Trung bình cộng điểm đánh giá các tiêu chí | | | | | | |

**PHỤ LỤC 4**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC CỐ VẤN HỌC TẬP**

**Kết quả đánh giá xếp loại** = Trung bình cộng điểm đánh giá các đối tượng đánh giá

**Bảng 1: Bảng kết quả và xếp loại kết quả đánh giá công việc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm đánh giá trung bình** | **Kết quả** |
| 1 | Từ 4.0 đến 5.0  (và Điểm khảo sát SV 4.0) | Hoàn thành tốt |
| 2 | Từ 3.0 đến cận 4.0 | Hoàn thành |
| 3 | Từ 2.0 đến cận 3.0 | Chưa hoàn thành |
| 4 | Dưới 2.0 | Chưa hoàn thành  (Đề nghị trừ điểm đánh giá công việc) |

**Bảng 2: Hệ số điều chỉnh cho thù lao công tác CVHT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Kết quả** | **Hệ số điều chỉnh** |
| 1 | Hoàn thành tốt | 1.1 |
| 2 | Hoàn thành | 1.0 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 0.0 |